

Bản án số: 20/2025/HS-ST

Ngày 28 - 4 - 2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hiệp
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Lợi
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Ninh Thị Thanh Phương - Thẩm tra viên Toà án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2025 tại trụ sở tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 12/2025/TLST- HS ngày 17 tháng 3 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2025/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 4 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Phạm Thị H, sinh năm 1989 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm A N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: Nữ; con ông Phạm Văn C và bà Nguyễn Thị Đ (đã chết); có chồng Phạm Đức K có 02 con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 16/8/2024 (trong vụ án Cường đoạt tài sản) chuyển tạm giam theo Lệnh tạm giam số 497/LTG - ĐCSHS ngày 24/8/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố N tại Trại tạm giam Công an tỉnh N (có mặt).

2. Nguyễn Thị T, sinh năm 1977 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp khi phạm tội: nguyên công chức địa chính xã K; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nữ; bị cáo là Đảng viên Đ1 đã bị huyện Ủy Y ra Quyết định số 3027/QĐ-HU ngày 27/11/2024 xóa tên trong danh sách đảng viên; con ông Nguyễn Văn C1 và bà Nguyễn Thị C2; có chồng Nguyễn Ngọc Q (đã ly hôn) có 02 con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Bảo lãnh từ ngày 21/8/2024 (có mặt).

3. Bùi Văn T1, sinh năm 1980 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: xóm D Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp khi phạm tội: nguyên Giám đốc quỹ tín dụng xã K; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; bị cáo là Đảng viên Đ1 đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng theo số 104 QĐ-UBKTHU ngày 19/8/2024 của Ủy ban kiểm tra huyện Y; con ông Bùi Ngọc D và bà Nguyễn Thị H1 (đều đã chết); có vợ Phạm Thị L có 02

con; tiền án, tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến ngày 11/11/2024 được thay thế biện pháp Bảo lãnh (có mặt).

4. Phạm Thanh N2, sinh năm 1983 tại huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: thôn Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp khi phạm tội: nhân viên chi nhánh Văn phòng đất đai huyện Y, tỉnh Ninh Bình; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: không; giới tính: nam; con ông Phạm Văn P và bà Nguyễn Thị Minh T2; có vợ Nguyễn Thị Hồng Y có 02 con; tiền án, tiền sự. Bị cáo bị áp dụng biện pháp Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 16/12/2024 (có mặt).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Chị Phạm Thị D1, sinh năm 1969 nơi cư trú: xóm B, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

2. Chị Phạm Thị Phương N, sinh năm 1994; nơi cư trú xóm N, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình (vắng mặt).

- Người làm chứng: ông Phạm Đức T3, sinh năm 1949 (có mặt); anh Phạm Đức K, sinh năm 1988 (vắng mặt); ông Phạm Văn C, sinh năm 1946 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Thị H là đối tượng lao động tự do tại xã K huyện Y. Trong khoảng thời gian từ tháng 5/2024 đến tháng 6/2024, H đã 03 lần thực hiện hành vi đưa hối lộ cho các đối tượng là cán bộ có chức trách nhiệm vụ trong cơ quan nhà nước để thực hiện làm nhanh các thủ tục liên quan đến quyền sử dụng đất, đến thủ tục vay vốn theo yêu cầu của H. Cụ thể như sau:

1. Lần thứ nhất: Phạm Thị H đưa hối lộ số tiền 14.000.000 đồng cho Nguyễn Thị T là cán bộ địa chính xã K.

Gia đình ông Phạm Đức T3 sinh năm 1948 trú tại xóm A N, xã K huyện Y (bố chồng của H) có thửa đất thuộc tờ bản đồ số 1, xã K. Tháng 11/2023, ông T3 có nhu cầu tách thửa, tặng cho quyền sử dụng đất cho 03 người con trai trong đó có anh Phạm Đức K (chồng của H). Hồ sơ của ông T3 được Nguyễn Thị T là cán bộ địa chính xã K tiếp nhận. Chức năng nhiệm vụ của T là tiếp nhận và giải quyết hồ sơ chuyển nhượng, chia tách, tặng cho quyền sử dụng đất. Đối với hồ sơ của gia đình ông T3, T đã làm thủ tục gia hạn thời hạn đất, xác định mốc giới giáp ranh, ký xác nhận đơn xin tách thửa, các thủ tục biến động tờ thửa và chủ sử dụng đất, sau đó hồ sơ được chuyển đến Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y để làm thủ tục cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho các thửa được tách. Do thời gian tiến hành làm các thủ tục có liên quan đến thửa đất kéo dài đến tháng 5/2024 vẫn chưa xong, Phạm Thị H muốn nhanh có bìa đất để vay vốn ngân hàng nên đã đến gặp Nguyễn Thị T để nhờ giúp. Khoảng chiều ngày 21/5/2024, Phạm Thị H một mình đến nhà của T tại xóm B xã K, huyện Y, H đặt vấn đề nhờ T làm nhanh thủ tục để sớm có bìa đất cho gia đình. H đã chủ động đưa cho T số tiền 5.000.000 đồng và nói: “*em chỉ có 5 triệu, em gửi chị, chị lo cho em với, chị còn chi phí nước non cho cấp trên nữa*”, T đồng ý và nói với H “*chị cứ nói thật, cái này phải có tiền thì mới làm nhanh được*”. H tiếp tục nói “*trước mắt em cứ đưa cho chị 5 triệu, còn lại hết bằng nào chị cứ bảo em*”, T nói tiếp “*sau này tiền bìa thì phải*

lên đây, còn tôi sẽ lo chuyển bìa về đây cho nó sớm” và hứa hẹn với H sang tuần sẽ có bìa đất cho gia đình H.

Đến ngày 27/5/2024, Phạm Thị H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A55 nhắn tin cho Nguyễn Thị T qua mạng xã hội zalo với nội dung *“Chị ơi, chi phí hết bao nhiêu chị cứ nói để em lo cho chị, để chị lo bên trên”*, T trả lời *“Có gì chị sẽ trao đổi”*. Sau đó đến ngày 28/5/2024 H gọi điện cho T qua mạng Zalo để hỏi về bìa đất của H, T trả lời *“Có thể chiều mai hoặc ngày kia là sẽ có”*, H hỏi *“Chi phí thì như thế nào để em lo cho chị”*, T trả lời *“Chắc chắn bây giờ em lấy nhanh thì phải có tiền, không phải đơn giản đâu, em cứ về trao đổi với gia đình xem thế nào”*, H nói *“Chị cứ nói bằng nào, em lo cho chị được, để có sổ sớm nhất”*. T trả lời H *“Em cứ chuẩn bị, chắc phải tầm 7 đến 8 triệu”*. Sau đó T sử dụng điện thoại di động G chủ động nhắn tin cho H số tài khoản 3306215034070 của T mở tại Ngân hàng A và H đã chuyển số tiền 8.000.000 đồng cho T. Sau khi nhận tiền của H, T đã gọi điện cho anh Phạm Văn D2 sinh năm 1979 là nhân viên Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y hỏi thông tin về hồ sơ của gia đình H *“liệu trong tuần này có bìa không”*, anh D2 trả lời *“nếu không có gì thì trong tuần này có”*; sau đó anh D2 có thông tin cho T về hồ sơ của gia đình H bị trả lại do có sai sót không đưa tài sản vào hợp đồng. T đã nhắn tin cho H qua tài khoản mạng xã hội zalo *“em ơi tình hình là không được rồi hôm trước hợp đồng chỗ cái H2 không làm có tài sản nhà nên nó bắt làm lại vì vậy em bảo chồng em đi chứ không xong được”*. Thuần nhắn tin cho H để kịp thời hoàn thiện hồ sơ. Tiếp đó ngày 06/6/2024, T gọi điện thoại cho D2 nhờ chụp ảnh bìa đất mới của gia đình H gửi qua zalo cho T, anh D2 đồng ý và chụp ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình H (lúc này giấy chứng nhận chưa có số và ngày tháng cấp) gửi qua tin nhắn zalo cho T. T đã gửi luôn hình ảnh cho H qua zalo để thông báo đã có bìa đất mới. Cùng trong thời gian này, T còn giúp H trong việc vay vốn quỹ tín dụng Khánh C3 do Bùi Văn T1 làm giám đốc, T là người gửi hình ảnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình H cho T1 để T1 đồng ý cho vợ chồng H ký trước hồ sơ vay vốn quỹ tín dụng với số tiền 250.000.000 đồng. T cũng giúp cho H liên hệ với Phạm Thanh N2- nhân viên chi nhánh VPĐK đất đai huyện Y để giải quyết các thủ tục dính chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của ông Phạm Văn C (bố đẻ của H) một cách nhanh và thuận lợi.

Ngày 07/6/2024, Phạm Thị H đến phòng làm việc của T đưa thêm số tiền 1.000.000 đồng là chi phí cho T đã đi lại chỉnh sửa hồ sơ cấp bìa đất cho gia đình H. Sau khi nhận số tiền 14.000.000 đồng của H, do lo sợ bị phát hiện nên ngày 12/7/2024 T đã chuyển trả lại số tiền 14.000.000 đồng cho Phạm Thị Hoài Q1 số tài khoản 0829075702 tại ngân hàng TMCP Q3. Việc trao đổi và đưa tiền giữa H và T được H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A55 ghi âm, ghi hình và chụp ảnh lại giao nộp cho Cơ quan điều tra.

2. Lần thứ hai: Phạm Thị H đưa hối lộ số tiền 10.000.000 đồng cho Bùi Văn T1 là Giám đốc Quỹ tín dụng nhân dân Khánh C3.

Bùi Văn T1 là giám đốc điều hành Quỹ tín dụng nhân dân Khánh C3 từ năm 2021. Đầu tháng 6/2024, Phạm Thị H có nhu cầu vay vốn để sử dụng cho việc gia đình, H được Nguyễn Thị T giới thiệu đến Quỹ tín dụng nhân dân Khánh C3 để làm thủ tục thế chấp quyền sử dụng đất vay vốn.

Do có quan hệ quen biết với T1 ngày 03/6/2024 Nguyễn Thị T đã gọi điện qua mạng zalo cho T1 nhờ T1 tạo điều kiện cho H vay vốn và cho ký trước hồ sơ vay. T còn cung cấp cho T1 thông tin về thửa đất của gia đình H. Ngày 04/6/2024, H đến Quỹ gặp Bùi Văn T1 đặt vấn đề xin vay số tiền 400.000.000 đồng, H nói với T1 do Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất chưa làm xong mà chồng của H sắp phải sang Lào làm ăn nên xin T1 cho vợ chồng H ký trước hồ sơ vay, khi nào có bìa đất sẽ giải ngân cho vay sau. T1 nói với H do đất của gia đình H là đất nông nghiệp nên chỉ giải quyết cho H vay được số tiền 100.000.000 đồng. Tuy nhiên do không có số seri bìa và ngày cấp nên không làm hồ sơ vay được. Đến ngày 6/6/2024, Nguyễn Thị T gửi bản PDF giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của gia đình H cho Bùi Văn T1 và cho H. Sau đó T1 đã gọi điện thoại cho H nói H cầm theo căn cước công dân của vợ chồng xuống quỹ Khánh C3 để làm và ký hồ sơ vay vốn.

Ngày 07/6/2024, H cùng chồng là Phạm Đức K đến Quỹ, H đã vào phòng làm việc của T1 và đưa cho T1 số tiền 10.000.000 đồng nói “chi phí để anh giúp em”. T1 nhận số tiền sau đó chỉ đạo chị Phạm Thị D1 sinh năm 1969 là cán bộ tín dụng và chị Phạm Thị Phương N sinh năm 1994 là kiểm soát viên lập hồ sơ cho vợ chồng H vay với số tiền 250.000.000 đồng và cho ký trước hồ sơ, khi nào có bìa đất mới giải ngân sau. Đến ngày 10/6/2024 H mang giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đến quỹ làm các thủ tục, ngày 11/6/2024 T1 đã chỉ đạo nhân viên giải ngân khoản vay 250 triệu đồng cho H. Như vậy Bùi Văn T1 đã nhận hối lộ số tiền 10.000.000 đồng của Phạm Thị Hoài.

Việc trao đổi và đưa tiền giữa H và T1 được H sử dụng điện thoại di động Samsung Galaxy A55 ghi âm, ghi hình và chụp ảnh lại giao nộp cho Cơ quan điều tra. Quá trình điều tra, ngày 20/7/2024 Bùi Văn T1 đã tự nguyện nộp lại cho Cơ quan điều tra số tiền 10.000.000 đồng để khắc phục hậu quả.

3. Lần thứ ba: Phạm Thị H đưa hối lộ số tiền 10.000.000 đồng cho Phạm Thanh N2- nhân viên Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai huyện Y.

Ông Phạm Văn C sinh năm 1945 trú tại xóm A xã K, huyện Y (là bố đẻ của H). Ông C có nhu cầu tách thửa mảnh đất đang ở cho con trai là Phạm Văn D2, tuy nhiên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cần phải đính chính tên chủ sử dụng đất và đính chính thời hạn sử dụng đất. Ông C đã nhờ Phạm Thị H làm các thủ tục trên cho gia đình.

Thông qua giới thiệu của Nguyễn Thị T, Phạm Thị H đã tìm đến gặp Phạm Thanh N2 là nhân viên chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện để nhờ làm giúp. Phạm Thanh N2 là nhân viên Chi nhánh từ năm 2020, N2 được phân công nhiệm vụ phối hợp, hỗ trợ trong việc tiếp nhận, trả kết quả hồ sơ tại bộ phận một cửa và thực hiện các nhiệm vụ khác do lãnh đạo chi nhánh phân công, từ tháng 8/2024 N2 được phân công nhiệm vụ thẩm tra, xác minh, hoàn thiện, giải quyết đối với các hồ sơ liên quan đến thủ tục cấp lần đầu, cấp đổi, cấp lại, đăng ký biến động đất đai, đính chính Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Đầu tháng 6/2024, H đến bộ phận một cửa UBND huyện Y gặp Phạm Thanh N2 nộp hồ sơ xin đính chính 02 nội dung trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là tên chủ sử dụng đất và thời hạn sử dụng đất, sau khi xem hồ sơ Ngọc trả lại vì đơn bị sai sót về thửa đất và nói H mang về sửa.

Ngày 06/6/2024 Phạm Thị H đến gặp N2 để nộp hồ sơ. H trình bày do ông C đã già yếu, muốn làm nhanh các thủ tục đính chính lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và làm các thủ tục chia, tách thửa đất cho con. Tại đây H đã đưa cho N2 số tiền 10.000.000 đồng nhờ N2 làm nhanh thủ tục đính chính để gia đình sớm được tách thửa. Ban đầu N2 không nhận mà trả số tiền trên cho H, tuy nhiên sau khi H quay lại gặp N2 tại phòng làm việc và để số tiền 10.000.000 đồng trên bàn làm việc của N2 tiếp tục nhờ N2 giúp để nhanh có kết quả đính chính thửa đất cũng như các thủ tục tách thửa đất, N2 không trả lại cho H và cất số tiền trên vào ngăn kéo bàn làm việc. Sau khi nhận tiền của H, Phạm Thanh N2 đã giúp H ghép 02 nội dung đính chính thành một để rút ngắn thời gian đính chính, đến ngày 20/6/2024 UBND huyện đã có kết quả đính chính đối với hồ sơ của gia đình H trong khi mỗi thủ tục đính chính theo quy định sẽ giải quyết trong thời hạn 10 ngày. Ngoài ra N2 đã trực tiếp đến nhà bố đẻ H ở xã K để xem thực trạng thửa đất, hướng dẫn thực hiện các thủ tục tách thửa đất theo yêu cầu của H (mặc dù không thuộc chức trách nhiệm vụ của N2), nhiều lần N2 sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Samsung nhắn tin đến số điện thoại 0829075702 cho H liên quan đến nội dung nói trên.

Như vậy, Phạm Thanh N2 đã nhận hối lộ số tiền là 10.000.000 đồng từ Phạm Thị H để làm việc theo yêu cầu của H; việc trao đổi, đưa tiền giữa H và N2 được H chụp ảnh việc H đưa tiền cho N2. Quá trình điều tra, N2 đã tự nguyện nộp lại số tiền 10.000.000 đồng này cho Cơ quan điều tra để khắc phục hậu quả.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét nơi ở của Phạm Thị Hoài. Kết quả thu giữ gồm:

- + 14 tờ tài liệu là giấy viết có chữ ghi bằng mực bi màu xanh, màu đen là bản gốc.

- + 01 Đơn tố cáo đề ngày 27/7/2024 mang tên “Phạm Thị H”, nơi ĐKHKTT; xóm A, N - K - Y - NB (gồm 02 tờ là bản photocopy).

- + 01 Văn bản số 416/CNYK ngày 05/8/2024 của Chi nhánh văn phòng Đăng ký đất đai huyện Y v/v giải quyết hồ sơ của công dân (bản chính).

- + 01 Hợp đồng cho vay ngày 11/6/2024 giữa Quỹ tín dụng nhân dân Khánh C3 và Phạm Thị H (gồm 03 tờ là bản chính).

- + 01 Sao kê tài khoản tiền gửi khách hàng của Ngân hàng TMCP Đ2 chi nhánh T5 từ 01/9/2023 đến ngày 31/12/2023, khách hàng Phạm Thị H (gồm 16 tờ là bản in có đóng dấu giáp lai và dấu treo của Ngân hàng TMCP Đ2 chi nhánh T5 phòng giao dịch huyện Y)

- + 01 liên 2 giấy nộp tiền, người nộp tiền là Phạm Thị H, xóm A, N, xã K, huyện Y tại Q tín dụng Khánh C3.

- + 01 liên 2 giấy nộp tiền, người nộp tiền là Phạm Thị H, N, xã K, huyện Y ngày 17/4/2024 tại Ngân hàng N3 chi nhánh huyện Y.

- + 01 quyển vở ghi nhãn Hải Tiến N1, bìa màu trắng, loại 80 trang, MS 2852, kích thước (175x250) cm, trong đó có 14 trang có chữ bằng mực màu xanh, màu đen. Các trang có chữ được đánh số thứ tự từ 1 đến 14 bằng mực màu xanh và có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn Y1 và ông Phạm Văn K1.

- + 01 quyển vở ghi nhãn Hải Tiến M, bìa màu vàng, loại 80 trang, MS 2852, trong đó có 11 trang có chữ bằng mực màu đen. Các trang có chữ được đánh số thứ tự từ 1 đến 11 bằng mực màu xanh và có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn Y1 và ông Phạm Văn K1.

+ 01 quyển vở ghi nhãn Hải Tiến M, bìa màu vàng, loại 80 trang, MS 2852, trong đó có 27 trang có chữ bằng mực màu đen. Các trang có chữ được đánh số thứ tự từ 1 đến 27 và có chữ ký xác nhận bằng mực màu xanh của ông Nguyễn Văn Y1 và ông Phạm Văn K1.

+ Tiền ngân hàng N4 160.000.000 đồng (Một trăm sáu mươi triệu đồng, gồm các tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng) được đựng trong 01 túi màu đen, trên túi có chữ V kích thước (26x22x11)cm và 320 tờ tiền ngân hàng N4. Quá trình điều tra xác định số tiền nói trên là vật chứng thuộc vụ án “Cưỡng đoạt tài sản” xảy ra từ tháng 7 đến tháng 8 năm 2024 trên địa bàn thành phố N (nay là thành phố H) và huyện Y, tỉnh Ninh Bình, vụ án do Cơ quan CSĐT (Phòng PC02) Công an tỉnh N thụ lý, điều tra. Vì vậy, ngày 24/01/2025 Cơ quan điều tra (Phòng PC03) đã bàn giao số tiền 160.000.000 đồng cho Cơ quan CSĐT (Phòng PC02) để bảo quản theo quy định.

Cơ quan điều tra tiến hành khám xét chỗ ở, nơi làm việc của bị can Bùi Văn T1 và bị can Phạm Thanh N2. Kết quả: không thu giữ các đồ vật, tài liệu gì có liên quan đến vụ án.

Quá trình điều tra bị can Phạm Thị H giao nộp đồ vật, tài liệu gồm: File dữ liệu là **04** video, **25** hình ảnh do Phạm Thị Hoài T4 quay, chụp lại trong quá trình H trực tiếp đưa tiền cho T, T1 và N2 được lưu trữ trong thiết bị lưu trữ USB; **25** hình ảnh lưu dưới dạng bản in ra giấy A4 có nội dung hình ảnh bà H đưa nhận tiền giữa H với T, T1 và N2 và nội dung tin nhắn trao đổi giữa các bên.

Bùi Văn T1 giao nộp: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 FE, màu trắng bên trong máy lắp sim số 0984868709, 05 hình ảnh do Bùi Văn T1 in ra từ máy tính thành tờ A4 giao nộp và xác định đây là hình ảnh của T1 nhận số tiền mười triệu đồng của Phạm Thị H tại phòng làm việc của T1 ở Quỹ tín dụng nhân dân Khánh C3; Hồ sơ vay vốn giữa bên cho vay là Quỹ tín dụng nhân dân Khánh C3 và bên đi vay là Phạm Thị Hoài .

Tài liệu, đồ vật do bị can Nguyễn Thị T giao nộp gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52S 5G; chứng từ giao dịch ngày 28/5/2024 của Ngân hàng A, chi nhánh huyện Y - N, nội dung “ Phạm Thị Hoài chuyển tiền, số tiền 8.000.000 đồng”; chứng từ giao dịch ngày 12/7/2024 của Ngân hàng A, chi nhánh huyện Y - N, nội dung “ Nguyễn Thị T gửi lại tiền, số tiền 14.000.000 đồng”.

Tiến hành kiểm tra dữ liệu điện tử trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52S 5G thu giữ của T đã xác định trong phần zalo có các tin nhắn giữa T và Phạm Thị H liên quan đến việc đưa, nhận hối lộ giữa H và T.

Tiến hành giám định 04 video do Phạm Thị H giao nộp, kết quả: tại Kết luận giám định số 214 ngày 11/3/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh N kết luận “*không phát hiện dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh trong 04 tệp tin video lưu trữ trong USB gửi giám định*”.

Tại cơ quan điều tra các bị can Phạm Thị H, Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

* Về Trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị can Nguyễn Thị T đã chuyển lại trực tiếp số tiền 14.000.000 đồng cho Phạm Thị H; bị can Bùi Văn T1 và Phạm Thanh N2 đã tự nguyện giao nộp số tiền đã nhận từ H (mỗi bị can

10.000.000 đồng) cho Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N để khắc phục hậu quả, Cơ quan CSĐT đã nộp vào tài khoản tạm giữ mở tại Kho bạc nhà nước tỉnh Ninh Bình để chuyển theo hồ sơ vụ án xử lý theo quy định.

* Xử lý tài liệu, vật chứng: Toàn bộ tài liệu thu được khi khám xét nơi ở của Phạm Thị H và những tài liệu cho các bị can giao nộp, do Chi nhánh VP đăng ký đất đai và Quỹ tín dụng nhân dân Khánh C3 cung cấp được chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A55 mà Phạm Thị H sử dụng để quay video, chụp hình ảnh đã được cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án Cường đoạt tài sản. Đối với 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 FE, màu trắng thu của T1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52S 5G thu giữ của T; số tiền 20.000.000 đồng do Bùi Văn T1 và Phạm Thanh N2 tự giác giao nộp cần chuyển đến cơ quan thi hành án tỉnh Ninh Bình để giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 11/CT - VKS ngày 14 tháng 3 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Thị H về tội “Đưa hối lộ” theo điểm đ khoản 2 Điều 364 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 “Nhận hối lộ” theo điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố như Bản cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Đưa hối lộ”; các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 phạm tội “Nhận hối lộ”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự: đề nghị xử phạt bị cáo H từ 24 đến 30 tháng tù về tội Đưa hối lộ, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ bị cáo 16/8/2024. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T từ 12 đến 15 tháng tù, kể từ ngày bắt đi chấp hành án. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354 ; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo T1 từ 09 đến 12 tháng tù, tính từ ngày bắt đi chấp hành án, được trừ thời gian đã bị tạm giam là 88 ngày (02 tháng 28 ngày). Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 354 ; điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 54, Điều 38 Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo N2 từ 09 - 12 tháng tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

* **Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 354 Bộ luật Hình sự. Cấm đảm nhiệm chức vụ đối với 03 bị cáo (Thuần, T1, N2) từ 1 năm đến 2 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù. Xét điều kiện hoàn cảnh kinh tế của các bị cáo đều khó khăn, nên đề nghị không phạt tiền đối với cả 3 bị cáo.**

Biện pháp tư pháp: Áp dụng các điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung ngân sách nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 FE, màu trắng thu của T1, 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52S 5G thu giữ của T; số tiền 20.000.000 đồng do Bùi Văn T1 và Phạm Thanh N2 nhận hối lộ của bị cáo H. Truy thu của bị cáo Phạm Thị H số tiền 14.000.000 đồng là số tiền H dùng để đưa hối lộ cho bị cáo T,

đã được T chuyển trả qua tài khoản ngân hàng. Số tiền là phương tiện phạm tội cần tịch thu sung ngân sách nhà nước. Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Lời nói sau cùng các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1 và Phạm Thanh N2 xin Hội đồng xét xử xem xét khoan hồng giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1 và Phạm Thanh N2 tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, cùng các vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở khẳng định: Trong thời gian từ tháng 5/2024 đến tháng 6/2024, do muốn làm nhanh các thủ tục liên quan tới các thửa đất của gia đình và làm nhanh hồ sơ vay vốn của quỹ tín dụng Khánh C3, Phạm Thị H đã liên hệ, trao đổi và đưa số tiền 14.000.000 đồng cho Nguyễn Thị T là cán bộ địa chính xã K để làm thủ tục hành chính tách thửa trong 01 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đưa số tiền 10.000.000 đồng cho Phạm Thanh N2 là nhân viên Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Y và đưa số tiền 10.000.000 đồng cho Bùi Văn T1 là giám đốc quỹ tín dụng nhân dân Khánh C3 để thực hiện những việc theo yêu cầu của H.

Hành vi nhận tiền của Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 để làm theo yêu cầu của Phạm Thị H đã phạm tội “Nhận hối lộ”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm a khoản 1 Điều 354 Bộ luật Hình sự.

Điều 354. Tội nhận hối lộ.

1. Người nào lợi dụng chức vụ, quyền hạn trực tiếp hoặc qua trung gian nhận hoặc sẽ nhận bất kì lợi ích nào sau đây cho chính bản thân người đó hoặc cho người hoặc tổ chức khác để làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) Tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng đã bị xử lý kỉ luật về hành vi này mà còn vi phạm hoặc đã bị kết án về một trong các tội quy định tại Mục 1 Chương này chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;

b)

2.

....

5. Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản.

Hành vi đưa số tiền 14.000.000 đồng cho Nguyễn Thị T, đưa 10.000.000 đồng cho Bùi Văn T1, đưa 10.000.000 đồng cho Phạm Thanh N2 của Phạm Thị H để làm nhanh các thủ tục đất đai và vay được vốn đã phạm tội “Đưa hối lộ”, thuộc trường hợp “*Phạm tội 02 lần trở lên*”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 364 BLHS

Điều 364. Tội Đưa hối lộ.

1. Người nào trực tiếp hay qua trung gian đã đưa hoặc sẽ đưa cho người có chức vụ, quyền hạn hoặc người khác hoặc tổ chức khác bất kỳ lợi ích nào sau đây để người có chức vụ, quyền hạn làm hoặc không làm một việc vì lợi ích hoặc theo yêu cầu của người đưa hối lộ, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 200.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a) Tiền, tài sản, lợi ích vật chất khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 100.000.000 đồng

b) ...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:

a) ...

.....

đ) Phạm tội 02 lần trở lên;

...

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã truy tố đối với các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 và Phạm Thị H đã xâm phạm hoạt động đúng đắn của cơ quan, tổ chức làm mất uy tín, mất lòng tin của nhân dân trong hoạt động quản lý Nhà nước do đó cần phải xử lý nghiêm trước pháp để giáo dục, cải tạo các bị cáo và góp phần phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử thấy cần phải căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo đã gây ra; căn cứ vào nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để quyết định mức hình phạt cho phù hợp:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 và Phạm Thị H đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Bị cáo T chủ động trả lại toàn bộ số tiền đã nhận hối lộ 14.000.000 đồng cho Phạm Thị H; bị cáo có bố đẻ được tặng Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì, có con đẻ bị khuyết tật nặng trí tuệ được hưởng trợ cấp xã hội.

Bị cáo Bùi Văn T1 chủ động nộp lại toàn bộ số tiền đã nhận hối lộ 10.000.000 đồng, bị cáo T1 được tặng giấy khen của Ban chấp hành Đảng bộ xã năm 2023, có bố đẻ tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước được tặng Huy chương kháng chiến hạng nhất của Chủ tịch nước.

Bị cáo Phạm Thanh N2 đã chủ động nộp lại số tiền nhận hối lộ để khắc phục hậu quả.

Do vậy, bị cáo Phạm Thị H được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1,

khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo Phạm Thanh N2 được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét thấy các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 đều có nhân thân tốt, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp với quy định của pháp luật.

Ngoài ra, Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Thị T có mức độ nguy hiểm cao hơn các bị cáo N2 và T1 song bị cáo T có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn, đã ly hôn chồng, đang nuôi 2 con trong đó có 1 con bị khuyết tật nặng nên Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Về hình phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 đảm nhiệm chức vụ liên quan trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt. Không áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo.

[3] Về các vấn đề khác có liên quan trong vụ án: Quá trình điều tra trong vụ án có Phạm Thị D1- Cán bộ tín dụng thuộc Quỹ tín dụng nhân dân xã K, Phạm Thị Phương N - Thành viên ban kiểm soát của Quỹ tín dụng nhân dân xã K là những người liên quan đến việc lập hồ sơ cho Phạm Thị H vay vốn của Quỹ tín dụng nhân dân Khánh C3: Thực hiện sự chỉ đạo của Bùi Văn T1, chị D1 phối hợp với chị N lập hồ sơ vay vốn cho Phạm Thị H với số tiền 250.000.000 đồng; mặc dù chưa thực hiện đầy đủ các quy trình, thủ tục cho vay của Q2 nhưng chưa có hậu quả xảy ra, bản thân chị D1 và chị N không có động cơ vụ lợi và không được nhận được lợi ích cá nhân nào từ T1 hoặc Phạm Thị Hoài . Vì vậy việc làm của chị D1 và chị N không có căn cứ xem xét về trách nhiệm hình sự là có căn cứ.

[4] Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- *Về biện pháp tư pháp*: Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung Galaxy A55 mà Phạm Thị H sử dụng để quay video, chụp hình ảnh đã được cơ quan điều tra thu giữ trong vụ án Cường đoạt tài sản nên không xem xét trong vụ án này.

+ Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, gồm: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 FE, màu trắng thu của T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52S 5G thu giữ của T.

+ Tịch thu số tiền 20.000.000 đồng do Bùi Văn T1 và Phạm Thanh N2 (đã nhận của bị cáo Phạm Thị H) tự giác giao nộp tại cơ quan điều tra, đây là số tiền do phạm tội mà có vì vậy cần tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước.

+ Số tiền 14.000.000 đồng H đã đưa cho T là số tiền sử dụng vào việc phạm tội vì vậy cần buộc bị cáo Phạm Thị H nộp lại để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- *Về xử lý vật chứng*: Toàn bộ tài liệu thu được khi khám xét nơi ở của Phạm Thị H và những tài liệu các bị cáo giao nộp, do Chi nhánh văn phòng đăng ký đất đai và Quỹ tín dụng nhân dân Khánh C3 cung cấp được chuyển theo hồ sơ vụ án để giải quyết theo quy định.

[5] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh

N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình, Kiểm sát viên, Luật sư trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng, Hội đồng xét xử thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 và Phạm Thị H bị kết án có tội nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 364; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thị Hoài .

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 354; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; **Điều 38** của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị T,

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 354; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1 Điều 54; **Điều 38** của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Bùi Văn T1.

Căn cứ điểm a khoản 1, khoản 5 Điều 354; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54; **Điều 38** của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Phạm Thanh N2

Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Thị H phạm tội “Đưa hối lộ”; Các bị cáo Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2 phạm tội “Nhận hối lộ”.

1.1. Xử phạt bị cáo Phạm Thị H 27 (hai mươi bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt bị cáo đi thi hành án.

1.2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 10 (mười) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

1.3. Xử phạt bị cáo Bùi Văn T1 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án. (**được trừ thời gian tạm giam từ ngày 15/8/2024 đến ngày 11/11/2024**).

1.4. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh N2 09 (chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Phạt bổ sung: Cấm các bị cáo Nguyễn Thị T, Phạm Thanh N2 đảm nhiệm chức vụ liên quan đến lĩnh vực đất đai; Bùi Văn T1 đảm nhiệm chức vụ liên quan đến lĩnh vực tín dụng trong thời hạn 01 năm kể từ khi chấp hành xong hình phạt.

2. Các biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

***Về biện pháp tư pháp:** Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) đã thu giữ của các bị cáo Bùi Văn T1, Phạm Thanh N2. (Căn cứ Ủy nhiệm chi số 04 lập ngày 26/3/2025 giữa Công an tỉnh N và Cục thi hành án dân sự tỉnh Ninh Bình tài khoản số 3949.0.1054125.00000 tại Kho bạc Nhà nước).

- Buộc bị cáo Phạm Thị H nộp lại số tiền 14.000.000 đồng, để tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

*** Về xử lý vật chứng:** Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy S23 FE, màu trắng thu của T1; 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A52S 5G thu giữ của T. (Chi tiết vật chứng như Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 21/3/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh N - Cục Thi hành án dân sự tỉnh Ninh).

2. **Án phí:** Buộc các bị cáo Phạm Thị H, Nguyễn Thị T, Bùi Văn T1 và Phạm Thanh N2, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt, có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định của điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND cấp cao (1 bản);
 - VKSND cấp cao (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng Kiểm tra thi hành án (7 bản);
 - Phòng PC10 (1 bản)
 - Phòng PC03 Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Phòng HS-NV Công an tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Trại tạm giam (1 bản);
 - Bị cáo (4 bản);
 - Sở tư pháp (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa (1 bản);
 - Lưu tổ hành chính tư pháp (1 bản);
- (Thông báo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

**T. M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)
Nguyễn Đức Hiệp**

